

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 1114/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27/11/2025

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Nguyễn Thị Lượng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3502/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3929/2025/QĐST-DS ngày 31/10/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Anh T, sinh năm 1984, căn cước số (định danh cá nhân): *****4004215, địa chỉ: *** đường ***, khu phố *, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh – có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê Thái S, sinh năm 1983, căn cước số (định danh cá nhân): *****009029, Địa chỉ *** đường ***, khu phố *, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị Anh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện với ông Lê Thái S vào ngày 19/5/2008, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận *, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 63/2008. Quá trình chung sống hai vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hòa hợp và không thể hàn gắn tình cảm vợ

chồng, vợ chồng đã bỏ mặc nhau, không ai quan tâm lo cho nhau, mạnh ai thì người đó sống, không còn thương yêu, quan tâm và chăm sóc nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên bà làm đơn này xin được ly hôn với ông Lê Thái S.

- Về con chung: có 02 con chung là cháu Lê Phạm Trang N, sinh ngày 24/02/2022 và cháu Lê Phạm Trang L, sinh ngày 05/3/2009, hiện 02 cháu đang ở với mẹ. Ly hôn bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung nói trên và không yêu cầu ông Lê Thái S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Lê Thái S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến tòa, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì, không nộp bản khai.

Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời là phường không nắm rõ.

Cháu Lê Phạm Trang L cũng có nguyện vọng ở với bà Phạm Thị Anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2-Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Bị đơn ông Lê Thái S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt; nguyên đơn bà Phạm Thị Anh T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Anh T và ông Lê Thái S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận *, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

theo giấy chứng nhận kết hôn số 63/2008 ngày 19/5/2008, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Anh T và ông Lê Thái S, Hội đồng xét xử thấy mặc dù phía bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn, không thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, căn cứ vào lời trình bày phía nguyên đơn, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định trong quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân không còn chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, bỏ mặc nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Phạm Thị Anh T và ông Lê Thái S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Anh T là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: xét 02 con chung là cháu Lê Phạm Trang N, sinh ngày 24/02/2022 và cháu Lê Phạm Trang L, sinh ngày 05/3/2009, hiện 02 cháu đang ở với bà Phạm Thị Anh T, cháu Lê Phạm Trang L, bà Phạm Thị Anh T yêu cầu được nuôi con 02 con chung và không yêu cầu ông Lê Thái S cấp dưỡng nuôi con là phù hợp cần chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung: không có.

[6]. Nợ chung: Không có.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Phạm Thị Anh T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do Phạm Thị Anh T đã nộp.

[8]. Xét thấy quan điểm đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Anh T được ly hôn với ông Lê Thái S.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Phạm Trang N, sinh ngày 24/02/2022 và cháu Lê Phạm Trang L, sinh ngày 05/3/2009 cho bà Phạm Thị

Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Thái S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này; Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Phạm Thị Anh T phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng do bà Phạm Thị Anh T đã nộp theo biên lai thu số 0005926 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV2- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV2- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng